

QUAN HỆ QUỐC TẾ

QUAN HỆ VỚI HOA KỲ CẦN ĐƯỢC COI LÀ MỘT TRỤ CỘT CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

GS. Nguyễn Quang Thái

Thế giới đang chuyển biến mau lẹ và quá trình toàn cầu hoá là thực tiễn không thể tránh được. Quan điểm hội nhập toàn diện của Việt Nam đã đòi hỏi chúng ta phải tìm hiểu nhiều hơn về các nước, nhất là siêu cường Hoa Kỳ.

I. Một nhận định tổng quát: Siêu cường Hoa Kỳ vẫn là lực lượng kinh tế số một trong vài ba thập kỷ tới, ngay cả khi đã xảy ra suy thoái kinh tế toàn cầu và sự lớn mạnh của các đối tác khác.

Trước hết, cần thấy rằng, ít nhất trong vài chục năm tới, thế giới vẫn chỉ có một “siêu” là Hoa Kỳ, dù có thể có nhiều “cường” như Trung Quốc, Nhật Bản, Anh, Đức, Pháp, Nga hay Ấn Độ. Đó không phải là một nhận định do lo sợ “cọp giấy”, mà đích thực Hoa Kỳ vẫn là một siêu cường số 1 thế giới, đang có ảnh hưởng cực lớn đến tiến trình của thế giới trên hầu hết

các lĩnh vực, và bản thân nước này đã và đang có những nền tảng rất đáng trân trọng để họ có thể đóng vai trò siêu cường như vậy. Đặc biệt các cơ sở về khoa học công nghệ, về yếu tố con người, về quân sự và tiềm lực kinh tế, và nhất là về sự linh hoạt của chính sách quốc gia, dám chấp nhận “thay đổi” trong thế giới “đang đổi thay”. Việc Hoa Kỳ lần đầu tiên với 2/3 cử tri phổ thông và đại cử tri bầu Obama, một người da màu và cũng không cư trú hẳn ở nước Mỹ nhiều năm, làm tổng thống thứ 44 đã cho thấy, người dân nước này dám đương đầu với thay đổi, mà “thói quen” thì chính Lê-nin cũng đã cảnh báo rằng nó khó thay đổi như thế nào.

Hoa Kỳ đang chiếm khoảng 30% GDP toàn cầu và trên các chỉ tiêu khoa học, giáo dục, năng lượng, tiến bộ công nghệ, đến kho vũ khí hủy diệt,... Hoa Kỳ luôn luôn ở trong “top ten”, thậm chí giữ vị trí số 1.

Các chỉ tiêu	Thế giới 2006	Hoa Kỳ 2006	Việt Nam
Kinh tế			
Tổng thu nhập quốc dân GNI (tỷ USD)	4.8694,1	13.386,9; 27,5%; thứ 1	58,5; 0,12%, thứ 58
GNI đầu người (USD)	7.448	44.710; 6 lần; thứ 11	700; 9%; thứ 169
GNI (tỷ USD, theo sức mua tương đương PPP)	60.210	13.195,7; 21,9%; thứ 1	194,4; 0,3%; thứ 66
GNI đầu người (USD, theo sức mua tương đương PPP)	9.209	44.070; 4,8 lần; thứ 8	2.310; 25%; thứ 157
GINI		40,8 (2000)	37,0 (2004)
Phân phối thu nhập 20% nghèo nhất		5,4% (2000)	7,1% (2004)

Phân phối thu nhập 20% giàu nhất		45,8% (2000)	44,8% (2004)
Tỷ lệ tổng tiết kiệm/GNI	21,8%	14,1%	37,7%
Cơ cấu kinh tế nông nghiệp/GDP	3%	1%	20%
Cơ cấu công nghiệp	28%	23%	42%
Riêng công nghiệp chế tác	18%	14%	21%
Cơ cấu kinh tế dịch vụ	69%	76%	38%
Tỷ lệ hàng CN chế tác trong xuất khẩu 2006	73%	79%	50%
Giáo dục, y tế, khoa học			
Tuổi thọ (Nam/Nữ)	66/70	75/81	68/73
Tử vong trẻ dưới 5 tuổi	73/1.000	8/1.000	17/1.000
Tử vong bà mẹ khi sinh	400/100.000	11/100.000	150/100.000
Chi phí cho y tế/GDP 2005	6%	7,2%	6%
Giáo dục tiểu học bình đẳng nam nữ	95%	100%	97%
Chi phí giáo dục cấp I/GDP	14,5%	22%	...
Tỷ lệ dân nông thôn	50,9%	18,9%	73,1%
Tỷ lệ đất nông nghiệp	37,5%	45,3%	30,8%
Năng suất lao động nông nghiệp, giá USD năm 2000	914 USD/người	41.797 USD/người	305 USD/người
Sử dụng năng lượng quy đầu mỏ (kg/người) 2005	1.796	7.893	617
Hiệu quả sử dụng năng lượng USD (PPP)/kg 2005	5,0	5,3	3,5
Tỷ lệ chi phí R&D/GDP	2,1%	2,68%	0,19%
Tỷ lệ XK công nghệ cao/hàng CN chế tác	21%	30%	5%
Tỷ lệ xuất nhập khẩu hàng hoá/GDP	49,9%	22,5%	137,7%
Tỷ lệ thương mại dịch vụ/GDP	11,3%	5,8%	17,8%

Nguồn: Báo cáo thế giới 2008

Theo dự báo mới nhất của IMF tháng 4/2009, kinh tế thế giới đang trên đà suy giảm, trong đó mức tăng trưởng của Hoa Kỳ là -2,8% năm 2008 và hy vọng nước này có thể hồi phục bước đầu với con số tăng trưởng 0% vào năm 2009. Nhưng rõ ràng, nếu Hoa Kỳ khủng hoảng thì thế giới khó yên, và khi kinh tế tài chính Hoa Kỳ khôi phục thì thế giới mới mong phục hồi. Đồng đôla có suy yếu, nhưng yêu sách đòi dùng đồng tiền mới, rõ tiền mới để giao dịch cũng đâu có dễ. Tổng Thống Obama được đa số trong Quốc Hội Mỹ ủng hộ đã tiến hành công việc 100 ngày đầu tiên khá tốt đẹp, tạo ra một số thay đổi rất đáng ghi nhận, mặc dù còn nhiều điều cần tiếp tục theo dõi mới lượng định được.

II. Năm quan điểm đối ngoại của Việt Nam trong điều kiện mới: Hội nhập toàn diện

1. Hội nhập với quan hệ đối tác và đối tượng trong điều kiện mới.

Mọi người đều thấy rõ hơn bao giờ hết, thế giới đang thay đổi từng ngày, và dường như số phận của nhân loại đang tăng mạnh tính tùy thuộc lẫn nhau. Trong điều kiện đó, Việt Nam đã quyết đoán gia nhập vào Cộng đồng Đông Nam Á sẽ thành hình chính thức vào năm 2015, với ba trụ cột chủ yếu là kinh tế, văn hoá - xã hội và chính trị - an ninh. Từ một Hiệp hội ASEAN hình thành năm 1967 thời Chiến tranh Lạnh, chuyển biến dần dần, nhưng vẫn kiên quyết

giữ truyền thống đồng thuận, nay đã đi tới thoả thuận về một Hiến chương xây dựng Cộng đồng Đông Nam Á. Điều đáng "ngạc nhiên hơn" là chính Việt Nam đã rất nhanh chóng thông qua Hiến chương này. Hiến chương khẳng định lại tính chất của ASEAN là một tổ chức hợp tác khu vực liên Chính phủ, chứ không phải tổ chức siêu quốc gia như EU. Hiến chương, về cơ bản, giữ các nguyên tắc chủ đạo và phương thức hoạt động của ASEAN, nhất là: không can thiệp vào công việc nội bộ, tham vấn và ra quyết định bằng đồng thuận... Những điểm mới đáng chú ý nhất là Hiến chương tạo ra khung pháp lý và khuôn khổ thể chế mới của ASEAN, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội và thiết thực hỗ trợ mục tiêu xây dựng Cộng đồng và liên kết ASEAN. Đồng thời, *Hiến chương trao cho ASEAN tư cách pháp nhân*. Và ngày 15/12/2008, Hiến chương ASEAN đã chính thức có hiệu lực, 30 ngày sau khi được cả 10 nước thành viên nộp lưu chiểu văn kiện phê chuẩn. Đó không chỉ là sự kiện mang tính khu vực, mà còn thể hiện quan điểm với thế giới của Việt Nam *dường như đã thay đổi theo hướng hội nhập toàn diện hơn và nhanh chóng hơn*, không chỉ đóng khung trong các vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế như trước nữa¹. Theo ý kiến của mình, tác giả thấy rằng một chủ trương như vậy là hợp lý và hợp thời, làm cho sự ứng phó của Việt Nam thêm linh hoạt, uyển chuyển và cuối cùng là góp phần bảo vệ lợi ích tối thượng của đất nước và dân tộc.

2. *Quan hệ với Hoa Kỳ như là một quan hệ nền tảng quan trọng trong toàn bộ "bàn cờ" phức hợp quan hệ với các bên thứ ba (trong bài toán "trò chơi nhiều bên")*.

Việt Nam và Hoa Kỳ vốn đã có những quan hệ từ hàng trăm năm nay. Nếu so sánh thì quá trình xây

dựng và lập quốc của Hoa Kỳ cũng có lịch sử trên 230 năm non trẻ như vùng đất năng động của Nam Bộ Việt Nam trên 300 năm tuổi. Những nỗ lực nối kết Việt Nam với khối đồng minh trong chiến tranh chống phát xít hồi Chiến tranh Thế giới thứ hai do Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên trì thực hiện, kể cả với Hoa Kỳ, cần được giữ gìn và phát huy trong tương lai. Trong thời kỳ chiến tranh chống phát xít, sự hợp tác của Việt Minh đã có tác dụng tích cực với quân đồng minh, kể cả Hoa Kỳ, nhưng đã bị gián đoạn đáng tiếc. Phải nói là, dường như có một lúc nào đó, trong vấn đề cụ thể nào đó, chúng ta đã để các vấn đề ý thức hệ trong thời Chiến tranh Lạnh lấn át các vấn đề của lợi ích dân tộc. Kết quả là quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã bị kim hãm trong nhiều năm và chỉ được chính thức giải toả kể từ năm 1995.

Ngày nay, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ cần được đặt ở trung tâm của mối quan hệ quốc tế của Việt Nam. Hoa Kỳ, Việt Nam và các bên thứ ba trở thành những "bên" tham gia vào "trò chơi" nhiều bên phức tạp. Việt Nam cần xử lý uyển chuyển và kiên quyết trong nguyên tắc vấn đề này, làm cho vị thế của Việt Nam thêm vững vàng, ổn định. Việc Việt Nam đang hoàn thành xuất sắc trách nhiệm của một thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, với những ý kiến độc lập, cho thấy, khả năng của đối ngoại của Việt Nam đã trưởng thành như thế nào.

Nếu ai đó còn nghi ngờ về sự "chuyển hướng" nào đó, thì cần nhớ rằng, trước năm 1995, khi nói về ASEAN, chúng ta còn phải đắn đo mãi, xem có mất đi bản sắc hay không. Chính nguyên tắc đồng thuận và đa nguyên đã bảo đảm cho sự tham gia của một nhà nước cộng sản vào tổ chức trước đây có lúc được coi là công

cụ chống cộng trong vùng. Vì thế, sau chưa tới 15 năm, chúng ta đã chủ động tham gia Cộng đồng ASEAN. Thậm chí trong quá trình soạn thảo Hiến chương ASEAN vừa qua, Việt Nam đã tham gia chủ động, tích cực và có nhiều đóng góp quan trọng vào các nội dung, nhất là trong việc xây dựng các mục tiêu, nguyên tắc và định hướng chủ đạo của ASEAN. Việt Nam đã là một trong 5 nước đầu tiên phê chuẩn Hiến chương (ngày 6/3/2008). Cùng với vị thế mới của đất nước, Việt Nam sẽ tiếp tục có những đóng góp hiệu quả vào việc triển khai Hiến chương ASEAN, tăng cường liên kết khu vực và xây dựng Cộng đồng ASEAN, góp phần đưa ASEAN trở thành một thực thể gắn kết và thống nhất, có vai trò và vị thế quốc tế ngày càng quan trọng. Từ đó, cho thấy quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hoàn toàn có thể chuyển biến nhanh chóng hơn nữa. Sự kiện phái đoàn quân sự cấp cao Việt Nam có thể lên thăm chiến hạm Hoa Kỳ sử dụng năng lượng nguyên tử ở khu vực Nam Côn Đảo những ngày gần đây cho thấy sự chuyển biến sẽ diễn ra nhanh chóng và có kết quả, nếu chúng ta chuẩn bị tốt và đồng tâm nhất trí.

3. Quan hệ hợp tác toàn diện, nâng cao vị thế của Việt Nam.

Hợp tác hai nước cần được triển khai toàn diện, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong bối cảnh mới của thế giới đang đổi thay. Trên thực tế phải thấy rằng, tại Hoa Kỳ vẫn còn một số thế lực thù địch, thậm chí trong giới kiều bào còn có người vì các lý do khác nhau đang thâm thù chế độ CHXHCNVN, thậm chí thành ra cái gì cũng "phản đối". Nhưng dần dà, các hành động sai trái, hoặc đưa thông tin không chính xác này đang ngày càng ít đi, và thế giới đang ngày càng hiểu hơn Việt Nam.

Chính là thái độ xây dựng của Việt Nam trong quan hệ với các đối tác. kể cả với các đối tác nhạy cảm như với nước láng giềng Trung Hoa, hay với Tòa thánh Vatican đều đang được xử lý ngày càng tốt hơn, làm cho vị thế chính trị ngoại giao của đất nước đang được cải thiện rất nhiều. Đó là điều kiện để nâng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên quan hệ hợp tác toàn diện. Từ đó, lại có tác động ngược lại, giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Quan hệ Việt Nam với Châu Phi, Châu Mỹ Latinh cũng cần được đẩy mạnh trong điều kiện đó, khi mà xét trên quan hệ buôn bán thương mại, nước ta đã có quan hệ với hơn 200 nước và vùng lãnh thổ (đến 2005 đã có quan hệ xuất khẩu với 195 nước/vùng lãnh thổ và 202 quan hệ nhập khẩu²).

Trong điều kiện Chính quyền Obama ở Hoa Kỳ đang có một số thay đổi tích cực, chúng ta cần nắm thời cơ này để củng cố hợp tác trên cơ sở các bên cùng có lợi, vì sự nghiệp hoà bình, hợp tác và phát triển.

4. Việt Nam và các nước có quan hệ bạn bè/thù địch trước đây

Trong điều kiện mới, rõ ràng, Việt Nam không thể có kẻ thù vĩnh viễn, mà chỉ có lợi ích vĩnh viễn. Quan hệ với các nước và các bên là quan hệ đối tác, cùng có lợi. Trong một số vấn đề, có thể vẫn có tranh chấp và cần được xử lý khôn khéo.

Kinh nghiệm quan hệ Việt-Trung chẳng hạn, từ chỗ quan hệ hữu nghị, đến quan hệ căng thẳng khi Trung Quốc muốn "dạy cho Việt Nam một bài học", rồi lại quan hệ hữu nghị trên cơ sở 16 chữ vàng và quan hệ 4 tốt. Đó là những sự phát triển biện chứng, không thể xem thường.

Quan hệ thù địch với Pháp sau 80 năm bị đô hộ đã chuyển sang quan hệ hợp tác tốt đẹp, cả trong Cộng đồng Pháp ngữ và quan hệ quốc tế.

Quan hệ thù địch với phát xít Nhật trong thời kỳ Nhật chiếm đóng nước ta đã từng bước chuyển hướng theo quan hệ đối tác chiến lược, với việc Nhật Bản trở thành nước viện trợ ODA hàng đầu cho Việt Nam và cùng nhau xử lý các vấn đề tế nhị liên quan đến tình trạng tham nhũng ở dự án Đại Lộ Đông Tây vừa qua cho thấy, nếu có chính sách đúng, các ban ngành phối hợp chặt, cán bộ làm việc cần mẫn thì hiệu quả sẽ rất cao, tạo sự đồng tình của dư luận.

Thậm chí khi không chấp nhận dự án ở Posco ở Vịnh Văn Phong, quan hệ Việt-Hàn vẫn tốt đẹp hơn bao giờ, vì chúng ta đã khôn vấn đề trong quan hệ của doanh nghiệp với luật pháp Việt nam, mà không chính trị hoá vấn đề.

5. Quan hệ đối ngoại nên rất uyển chuyển nhưng có nguyên tắc

Như đã nói trên, cần giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ trong hoàn cảnh mới, nhưng cũng cần rất uyển chuyển, thậm chí có lúc cần mềm dẻo thì có bực cũng phải mềm dẻo, mà kiên quyết thì dù có thương cũng phải phê phán cho đủ liều lượng. Thế mới là bản lĩnh trong chính sách với Hoa Kỳ và chính sách đối ngoại nói chung. Về vấn đề này, lãnh đạo cấp cao rất chú trọng, nhưng dường như sự phối hợp của các ban ngành và địa phương có lúc còn chưa thật chặt chẽ, nên hiệu quả chưa cao. Thậm chí có tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” rất không nên. Tất cả vấn đề sẽ phụ thuộc vào chủ trương lớn của trên, sự phối hợp nhanh nhạy của các ban ngành, địa phương và sự làm việc công tâm của đội ngũ công chức, sự ủng hộ của dư luận xã hội.

Có lẽ đó là những nguyên tắc quan trọng, có thể làm hình mẫu để xử lý quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong tương lai.

III. Mười gợi ý giải pháp chính sách hợp tác với Hoa Kỳ

1. Chính sách ngoại giao thân thiện và đa phương, từ chỗ coi Hoa Kỳ là kẻ thù, chuyển sang quan hệ đối tác, cùng có lợi.

Đây là giải pháp đầu tiên, cũng là thể hiện quan hệ đối ngoại kiểu mới của Việt Nam: Không có kẻ thù truyền kiếp, chỉ có lợi ích quốc gia là vĩnh cửu. Do đó, trong quan hệ với Hoa Kỳ, cần có nghiên cứu, chuẩn bị kỹ càng mọi mặt để triển khai đa dạng, đồng bộ và toàn diện các mối quan hệ kiểu mới, vì lợi ích của hai nước, hai dân tộc trong bối cảnh mới của thế giới. Mọi thái độ nghi ngờ, thiếu chân thành phải bị dẹp bỏ, bởi lẽ, chính thái độ chân thành của chúng ta sẽ được đáp lại tương ứng, nhất là với Hoa Kỳ, đất nước có truyền thống về chủ nghĩa thực dụng hơn ai hết. Chính Hoa Kỳ sẽ nhận biết ngay thái độ chân thành hay không của chúng ta. Ngay khi nước Mỹ có tổng thống thuộc đảng Dân chủ, nhưng cuộc đón tiếp vị ứng cử viên tổng thống thuộc đảng Cộng hoà (thua cuộc) trên tình hữu hảo đã làm cho cả các bên đều thấy an lòng, đúng với tấm lòng hiếu khách vốn có của dân tộc chúng ta. Thái độ từ khoan dung đến thông cảm nhân việc trao trả cuốn nhật ký Đặng Thùy Trâm sau 35 năm giữ gìn trong im lặng cũng là một cách ứng xử văn hoá, chan chứa tình con người, đầy lòng vị tha rất đáng trân trọng.

2. Chính sách hợp tác toàn diện, không né tránh, thẳng thắn trao đổi các vấn đề dù gai góc và biết chờ đợi lẫn nhau.

Quan hệ hai nước đã có lúc cực kỳ căng thẳng, khi cả nước “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”. Nhưng đến nay, chúng ta cũng thấy có thể thảo luận và

tìm thấy ở Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Hoa Kỳ như những bên đối tác rất đáng cùng nhau trao đổi.

Quá trình quan hệ hai nước đã diễn ra lâu dài và phức tạp, do đó không tránh khỏi những vấn đề khó có tiếng nói chung ngay một sớm một chiều. Nhưng trong vấn đề này, tôi cho rằng nên cởi mở, trình bày thẳng thắn, đưa ra nhiều phương án để các bên cùng thảo luận và lựa chọn các cách ứng xử phù hợp vì lợi ích lâu dài của hai nước.

Trong một số vấn đề quá gai góc, cũng có thể phải chờ đợi nhau, thì nên tìm ra các tiểu vấn đề có cơ hội thảo luận trước, thoả thuận trước.

Ngay trong vấn đề hợp tác an ninh và quốc phòng, chúng ta nên thảo luận vấn đề hoàn thiện các căn cứ Hoa Kỳ đã xây dựng trước đây, các vũ khí và đồ quân dụng mà trước đây Hoa Kỳ đã cung cấp cho Việt Nam cộng hoà để có thể tiếp tục sử dụng với trình độ cao hơn. Trong vấn đề này, thậm chí có thể đi vào từng khía cạnh nhỏ, như cử những người lính trẻ được chọn lọc kỹ (cả về chính trị và năng khiếu) để đi tu luyện ngoại ngữ ở Hoa Kỳ. Sau này, nếu là phi công đáp xuống phi trường Hoa Kỳ thì có thể nhận dạng giọng nói các vùng khác nhau (như tiếng thổ ngữ ở ngay Việt Nam cũng không dễ chút nào). Cũng có thể thảo luận các vấn đề về khía cạnh y tế, cứu trợ thiên tai, cứu trợ trên biển, hỗ trợ người bị tác động bởi chất độc màu da cam tai hại (nhưng tạm thời có thể chưa cần bắt buộc phải công nhận thảm hoạ này là do Hoa Kỳ gây nên, và đòi bồi thường³).

3. Hợp tác trong kinh tế, nhất là xuất nhập khẩu, chuyển giao công nghệ và thực hiện giảm nghèo là trọng tâm.

Kinh tế, thương mại là những trọng tâm đầu tiên cần hợp tác, nhất là khi

Việt Nam đã trở thành nước thành viên của WTO. Trong vấn đề này, cần có những chuyên gia am hiểu các quy định của luật pháp Hoa Kỳ và các quy định riêng biệt của các bang để ứng xử cho đúng, mà không cảm thấy khó chịu, cuối cùng gánh chịu thua thiệt.

Trong hợp tác đầu tư và thương mại, nên gắn với việc chuyển giao công nghệ từ Hoa Kỳ. Chẳng hạn, công nghệ Trung Quốc nói chung không kém, nhưng công nghệ Quảng Tây thì không thể so sánh với công nghệ Hoa Kỳ trong chế biến bô-xít. Việc để công ty Hoa Kỳ rút lui liên doanh khỏi Đắc Nông là một thua thiệt cần có những ứng xử thích hợp để chúng ta có cơ hội tiếp cận công nghệ cao. Đó cũng là một ví dụ về hợp tác trong chuyển giao công nghệ khi chúng ta ký kết thoả thuận kiểu chia khoá trao tay. Hợp tác về các dạng năng lượng mới mà tại bang California có mức độ sử dụng đến trên 12% là một lĩnh vực cần được quan tâm.

Trong quá trình thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ MDG, nhất là giảm nghèo, chúng ta có thể có những hình thức hợp tác đa dạng với các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tôn giáo và các doanh nghiệp nhỏ, kể cả của Việt Kiều ở Hoa Kỳ.

4. Hợp tác trong giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, du lịch phải là ưu tiên và đẩy nhanh vượt bậc.

Cùng với lĩnh vực kinh tế, các vấn đề giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao du lịch có lẽ cần được đẩy mạnh hơn bao giờ hết. Việc trở về quê nhiều lần của Cựu Phó Tổng thống Việt Nam cộng hoà Nguyễn Cao Kỳ và việc về hẳn quê hương của nhạc sỹ Phạm Duy đã cho thấy, đó là những lĩnh vực hoàn toàn có thể nhanh chóng vượt qua các rào cản và mở rộng nhanh chóng. Với hệ thống Internet rộng mở, các vấn đề y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao,

du lịch đã trở nên gắn gũi hơn với cả hai bên. Từ sau sự kiện 11/9/2001 có một số rào cản an ninh, nhưng việc này cũng là bình thường với mọi nước nên hoàn toàn có thể vượt qua.

Đất nước chúng ta muốn vượt lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và kinh tế tri thức chỉ có thể tiến bằng con đường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiểu theo nghĩa rộng. Nên giáo dục Hoa Kỳ với chủ nghĩa thực dụng có lẽ rất đáng để chúng ta học hỏi, mà không nên chỉ quá nhấn mạnh đến Harvard hay Standford. Vai trò của Việt kiều ở bang California đã trở thành một nhân tố quan trọng để cho trung lũng Silicon là điểm nhấn của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Toàn cầu, với khẩu hiệu “chồng “tách” (kỹ thuật) - vợ “li” (lắp ráp)”, Việt kiều với trình độ khác nhau đã tham gia ngày càng sâu vào ICT và các kỹ thuật cao ở Hoa Kỳ. Điều đó cho thấy triển vọng hợp tác thật sáng sủa, để sau đó những người đã sang Hoa Kỳ hợp tác lại trở về xây dựng quê hương. Có lẽ phía Hoa Kỳ cũng muốn vậy, chứ không phải muốn nhập khẩu thêm nhiều lao động chuyên môn thấp, ít qua đào tạo, ngoại ngữ thấp kém. Y tế, được học cũng là những lĩnh vực tiến bộ công nghệ cao nhất, mà hợp tác chỉ có lợi.

5. Hợp tác trong bảo vệ môi trường, phát triển năng lượng sạch và phát triển bền vững.

Mặc dù Hoa Kỳ không tham gia công ước Kyoto về môi trường, nhưng thực tế, nước này đang có những nỗ lực vượt bậc để chuyển hướng sang công nghệ sạch, tiêu hao ít năng lượng. Do đó, hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo,... hoàn toàn là những lĩnh vực có thể triển khai nhanh và

mạnh mẽ. Ngay điểm nguyên tử, cũng nên tham khảo kinh nghiệm nước này, mà không nhất thiết chỉ qua Nhật Bản, Hàn Quốc hay Nga, Pháp. Việc xử lý an toàn chất thải hạt nhân và nhận cung cấp các thanh nhiên liệu là các vấn đề có thể thảo luận, theo kinh nghiệm nước bạn đã có ý đồ xử lý các thanh nhiên liệu với Bắc Triều tiên. Điều này là quan trọng, vì tính về tổng thể, Việt Nam đã đến giai đoạn cần nhập khẩu năng lượng.

6. Hợp tác trong các tổ chức quốc tế và quan hệ với đối tác thứ ba.

Hoa Kỳ có mặt trong hầu hết các tổ chức quốc tế mà Việt Nam có mặt (có lẽ trừ UNESCO). Trong các tổ chức này, nhất là tổ chức của LHQ, chúng ta cần tham vấn các ý kiến của Hoa Kỳ để có tiếng nói chung mang tính xây dựng, hướng tới đồng thuận.

Việc Hoa Kỳ đang có ý định có mối quan hệ đặc biệt với ASEAN, APEC nên được xem là cơ hội để Việt Nam và Hoa Kỳ luôn có những tham vấn chính trị và toàn diện trên tinh thần xây dựng.

7. Hợp tác trong các vấn đề chính trị và quan hệ với người Việt ở Hoa Kỳ.

Người Việt Nam ở nước ngoài có tới 3 triệu người mà 2/3 đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ.

Chúng ta có quá nhiều giải pháp để cùng Hoa Kỳ triển khai các vấn đề về dạy tiếng Việt, văn hoá Việt cho người Việt xa quê hương, về việc huy động đa dạng cộng đồng hai triệu Việt kiều này có nhiều kinh nghiệm đa dạng về xây dựng quê hương, trực tiếp hay gián tiếp, dài hạn hay ngắn hạn.

Qua hợp tác, sẽ là giải pháp để khép lại những nỗi đau còn hằn sâu trong quá khứ. Tìm kiếm, hoà hợp các gia đình ly tán trong chiến tranh cả hai phía cũng là những hoạt động đáng làm, mà việc xử lý nghĩa trang Biên Hoà là một ví dụ cần được nhân rộng và hoàn thiện hơn.

8. Hợp tác trong vấn đề tôn giáo và sắc tộc.

Trong các vấn đề còn rất nhạy cảm có vấn đề tôn giáo và sắc tộc. Chúng ta cần có những nỗ lực từ mọi phía, nhiều giải pháp đa dạng để thu phục nhân tâm.

Việc cho phép các tổ chức từ thiện và tôn giáo hoạt động rộng rãi sẽ là một biện pháp để mở mang quan hệ. Bảo vệ an ninh lúc đó phải dựa vào dân, chứ không thể khoán trắng cho các lực lượng an ninh, dù đồng đảo.

Cần xử lý tốt hơn vấn đề tôn giáo ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là khi nhiều cán bộ chuyên trách lại rất kém tiếng dân tộc. Lối sống “ba cùng” trước đây đã bị phai nhạt, và những vùng căn cứ cũ lại trở thành xa lạ, khi các quan chức lúc này phần lớn là “bám” các thành phố. Đồng bào thiểu số bị “đẩy” một cách tự nhiên xa đường quốc lộ đang là những khó khăn khách quan. Trong khi đó, nhiều người nước ngoài, kể cả công dân Hoa Kỳ lại thạo tiếng dân tộc và hiểu lối sống “ba cùng”. Đây là vấn đề cần được nghiên cứu sâu hơn. Nhiều khi các vấn đề phức tạp lại bắt nguồn từ chính các sai lầm, thiếu sót trong triển khai chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng, thông qua hệ thống cán bộ đã bị quan liêu hoá.

9. Hợp tác trong vấn đề an ninh và quân sự

An ninh và Quốc phòng có vẻ “tế nhị”, nhưng biết cách lựa chọn bước đi thì hoàn toàn có thể làm tốt.

Trước hết là vấn đề chống khủng bố. Vấn đề trao đổi thông tin, ngăn chặn từ gốc các tổ chức đã bị lên án là điều cần thiết phải triển khai.

Vấn đề cấp cứu trên biển, phòng chống thiên tai, vấn đề huấn luyện quân sự về ngoại ngữ, y tế, rồi đến các khí tài và cuối cùng cả vũ khí đạn dược cũng không thể không làm được.

Có thể nói, chẳng hạn khi 50% là vũ khí từ thời Liên Xô cũ trang bị, thì cũng còn 50% khác là khí tài chiến lợi phẩm trong chiến tranh, nay đã qua 34 năm sau ngày toàn thắng, rất cần được tái trang bị.

Sự hợp tác trong lĩnh vực này, luôn nhấn mạnh không nhằm làm phương hại bên thứ ba sẽ là lĩnh vực hợp tác to lớn. Việc Việt Nam có thể nhờ Nga đóng mới 6 chiếc tàu ngầm (theo báo chí nước ngoài) thì việc tái trang bị quân sự với vũ khí và thiết bị có nguồn gốc Hoa Kỳ cũng không nên xem thường.

10. Hợp tác toàn diện, nhưng vẫn không rời bỏ nguyên tắc độc lập dân tộc, các bên cùng có lợi và không xâm hại lợi ích của bên thứ ba trong điều kiện toàn cầu hoá.

Tất cả các giải pháp đã nêu sẽ được thực hiện một cách uyển chuyển, quản lý chặt chẽ, điều chỉnh theo các diễn biến. Tất cả vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, vì lợi ích của các bên, vì hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong thời đại toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Làm đúng như vậy, không bao giờ sợ sai lầm, vì sai thì sửa để cho ngày càng tốt hơn. Đó là nguyên tắc cần tuân thủ của thời đại mới ■

Chú thích:

- 1) Vì phạm vi của bài viết, cùng như vị trí của mình, tác giả không có điều kiện trích dẫn, hoặc viện dẫn các văn kiện, ý kiến có liên quan của lãnh đạo cấp cao. Bài viết này chỉ có ý nghĩa là các suy luận và phân tích khoa học, đóng góp cho đề tài khoa học. Nếu có gì chưa chuẩn xác thì đó là ngoài ý muốn của tác giả. Và nội dung bài viết này là ý kiến cá nhân.
- 2) Xuất nhập khẩu hàng hoá Việt Nam 20 năm đổi mới. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, 2006, trang 26
- 3) Với Nhật bản, chúng ta đã xử lý vấn đề tương tự về bối cảnh chiến tranh khá nhanh gọn
- 4) Ở Tây Nguyên, nay chỉ còn có 1 triệu người là thiếu số bản địa, thì cư dân là người Kinh từ 1 triệu đã tăng lên 3-1 triệu và chiếm cứ các trục lộ, các đô thị. Thực chất đã “đẩy” đồng bào vào sâu, làm cho việc quản lý và hợp tác với người nước ngoài thêm khó khăn. Tây Nguyên đã trở thành vùng có ít dự án FDI, ODA vào loại nhất nước cùng với vậy. Đồng bào không được hưởng thụ nhiều thành quả của Đổi mới đã làm khó thêm cho các dự án hợp tác với nước ngoài, trong đó có Hoa Kỳ.